

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình và kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn cân đối của huyện

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN
KHÓA XII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ (LẦN THỨ 1)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị Quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Bình Thuận về Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Thuận về chủ trương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Hàm Tân về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn huyện phân khai;

Sau khi xem xét Tờ trình số 334/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn cân đối của huyện; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-BKTXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Ban Kinh tế xã hội Hội đồng nhân dân huyện Hàm Tân và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Hàm Tân.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình và kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn vốn cân đối của huyện (chi tiết theo biểu đính kèm), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh danh mục công trình:

- Cắt giảm, đưa ra khỏi danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách huyện 12 công trình.

- Bổ sung vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách huyện 32 công trình (trong đó: 20 công trình hoàn thành trước năm 2020, 4

công trình bức xúc cần triển khai, ủy thác ngân hàng chính sách để cho vay, còn lại là đề lập và điều chỉnh quy hoạch).

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

2. Điều chỉnh nguồn vốn:

2.1. Đối với công trình thanh toán nợ:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 13 công trình với tổng số tiền 10.449 triệu đồng và điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 23 công trình với tổng số tiền 11.796 triệu đồng.

2.2. Đối với công trình chuyển tiếp:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 04 công trình với tổng số tiền 13.590 triệu đồng và điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 01 công trình với tổng số tiền 35 triệu đồng.

2.3. Đối với công trình mới:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 11 công trình với tổng số tiền 26.191 triệu đồng và điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 13 công trình với tổng số tiền 38.399 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện có thể tranh thủ các nguồn vốn cấp trên, vốn khác để bố trí cho phù hợp.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hàm Tân khóa XII, kỳ họp chuyên đề (lần thứ 1) thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Các Phòng, Ban, Đoàn thể huyện;
- Lưu: VT, TCKH_(Nhiệm, 90b).

CHỦ TỊCH



Dương Văn Đông

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỪ NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI CỦA HUYỆN

(kèm theo Nghị quyết số **25** /NQ-HĐND ngày **17** tháng 11 năm 2021 của HĐND huyện Hàm Tân)

Đơn vị: Triệu đồng



STT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 31/8/2020)	Trình điều chỉnh, bổ sung		Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN	293.682	116.753	50.230	50.230	267.878	116.753	
I	Thanh toán nợ	179.602	42.557	10.449	11.796	180.574	43.904	
1	Đường nội thị, thị trấn Tân Minh	5.500	3.040			5.500	3.040	
2	Nhựa hóa tuyến đường Lê Quý Đôn, thị trấn Tân Minh	1.268	130			1.268	130	
3	Láng nhựa tuyến đường Nguyễn Thông đến Nghĩa trang cụm Tân Phúc, Tân Minh, Tân Đức	8.217	2.817			8.217	2.817	
4	Lát gạch vỉa hè đường Đông Tây (lý trình Km0+800 đến Km0+970)	984	64		369	1.228	433	
5	Láng nhựa đường vào nghĩa trang huyện	4.104	1.259	60		4.044	1.199	
6	Trường tiểu học Tân Minh	25.377	1.500	1.500		25.377	0	
7	Trường Mẫu giáo Tân Phúc	9.765	1.156	1.156		9.765	0	
8	Sửa chữa trường Tiểu Học Tân Phúc 1	1.227	522			1.227	522	
9	Trường Mẫu giáo Sông Phan - Điểm thôn Tân Hưng	8.877	6.955	1.500		8.877	5.455	
10	Trường Mầm non Hàm Tân: Hạng mục 01 phòng học và 01 phòng tin học	2.442	1.942			2.442	1.942	
11	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Hàm Tân	5.931	2.595	2.595		5.931	0	
12	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Hàm Tân (giai đoạn 2)	4.723	1.053	755		4.723	298	
13	Sửa chữa Trạm y tế thị trấn Tân Nghĩa	1.143	105	1		1.142	104	
14	Sửa chữa đèn tường niệm liệt sỹ huyện Hàm Tân	799	287	71		728	216	
15	Nghĩa trang cụm Tân Phúc, Tân Minh, Tân Đức	6.795	2.437			6.795	2.437	
16	Nghĩa trang cụm Sơn Mỹ - Tân Thắng - Thắng Hải	9.527	5.063			9.527	5.063	
17	Bãi rác chung 03 xã Sơn Mỹ, Tân Thắng, Thắng Hải, huyện Hàm Tân	5.533	1.412			5.533	1.412	
18	Hội trường kết hợp trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Tân Minh	3.152	517	8		3.144	509	
19	Bộ phận một cửa và sửa chữa trụ sở thị trấn Tân Minh	1.500	1.050			1.500	1.050	
20	Cổng tường rào, sân vườn, nhà vệ sinh Hội trường kết hợp trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Tân Minh	1.338	696			1.338	696	
21	Sửa chữa, nâng cấp kho nhà làm việc các phòng ban và nhà kho UBND huyện	2.000	1.100		2.807	4.807	3.907	
22	Phòng họp ban chấp hành Huyện ủy huyện Hàm Tân	10.902	1.801	243		10.659	1.558	
23	Nhà để xe, sửa chữa nhà công vụ Huyện ủy Hàm Tân	800	500		149	949	649	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 31/8/2020)	Trình điều chỉnh, bổ sung		Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
24	Kho lưu trữ và phòng tiếp công dân huyện Hàm Tân	4.753	706	497		4.646	209	
25	Sửa chữa khối nhà làm việc, Hội trường UBND huyện Hàm Tân	1.530	596	366		1.530	230	
26	Nhà làm việc Ban quản lý dự án	3.880	2.130	1.697		2.183	433	
27	Thao trường bắn súng bộ binh cấp xã; cụm Tân Đức - Tân Minh - Tân Phúc	3.095	1.072			3.054	1.072	
28	Hệ thống điện chiếu sáng công lộ, đoạn hai bên đầu cầu Láng Gòn, xã Tân Xuân	354	52			354	52	
29	Khu dân cư tập trung 02 ha, xã Tân Đức	1.039			489	1.039	489	
30	02 Công bản thôn Đông Thanh, xã Tân Hà	299			49	299	49	
31	Sửa chữa và mở rộng khúc cua gấp tuyến đường Grao, xã Tân Đức	977			38	977	38	
32	Đường vào Trường THPT Hàm Tân	534			59	534	59	
33	Sửa chữa nhà làm việc; tường rào và sân bê tông U	778			27	778	27	
34	Sửa chữa, mở rộng nhà làm việc UBND xã Tân Đức	1.200			93	1.200	93	
35	Đường Suối Giếng đi Đồn Mỹ (giai đoạn 1), xã Tân Đức	3.636			318	3.636	318	
36	Đường vào nghĩa địa thôn 3, xã Tân Phúc	855			23	855	23	
37	Đường đội 1, đội 3, thôn Đông Thanh	758			68	758	68	
38	Cải tạo, xây mới nhà vệ sinh Khối mặt trận đoàn th	391			72	391	72	
39	Sửa chữa cầu thôn Đông Thuận, xã Tân hà	110			10	110	10	
40	Đường số 11, thôn An Bình, xã Sông Phan	1.691			408	1.691	408	
41	Trường THCS Tân Nghĩa (khởi hành chính - hiệu bộ)	5.132			556	5.132	556	
42	Trường THCS Tân Thắng, huyện Hàm Tân	10.492			2.049	10.492	2.049	
43	Trường tiểu học Tân Nghĩa 2 (khởi hành chính - hiệu bộ)	5.136			536	5.136	536	
44	Trường Tiểu học Tân Minh, phân hiệu 2	6.022			1.810	6.022	1.810	
45	Trường Mẫu giáo Tân Thắng (điểm thôn Cô Kiều)	2.478			636	2.478	636	
46	Trường Mẫu giáo Tân Thắng (điểm thôn Phò Tri)	1.970			1.170	1.970	1.170	
47	Trường Tiểu học Tân Đức 2, thôn Suối Giếng, xã Tân Đức. Hạng mục 01 phòng thư viện	305			27	305	27	
48	Máy phát truyền thanh dự phòng công suất thấp	283	0		33	283	33	
II	Công trình chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	19.747	16.762	13.590	35	8.662	3.207	
1	Nhựa hóa các tuyến đường nội thị trấn Tân Nghĩa (giai đoạn 2)	8.000	8.000	8.000		0	0	
2	Đường vào khu sản xuất thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân	2.850	2.850	2.850		0	0	
3	Sửa chữa, nâng cấp đường GTNT xóm 3, Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân	270	240	240		0	0	
4	Đường trung tâm xã Thắng Hải. Tuyến đường số 8 và số 13	3.532	2.882	2.500		3.532	382	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 31/8/2020)	Trình điều chỉnh, bổ sung		Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
5	Thao trường bắn súng bộ binh cấp xã; cụm Sơn Mỹ - Tân Thắng - Thắng Hải	3.095	1.190			3.095	1.190	
6	Sửa chữa trụ sở Nhà làm việc Khối mặt trận đoàn thể huyện Hàm Tân	500	400		35	535	435	
7	Sửa chữa cổng tường rào Nhà làm việc Đài truyền thanh truyền hình huyện Hàm Tân	500	400			500	400	
8	Sửa chữa trường mẫu giáo thôn 2 làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Sơn Mỹ	1.000	800			1.000	800	
III	Công trình mới giai đoạn 2021-2025	80.580	43.681	26.191	38.399	64.889	55.889	
1	Đường vào khu sản xuất Suối Giêng, xã Tân Đức	2.900	2.900			2.900	2.900	
2	Đường Lê Đại Hành, thị trấn Tân Minh	2.000	2.000		1.500	3.500	3.500	
3	Sửa chữa nâng cấp đường GTND dốc đồi, xã Tân Đức	2.500	2.500	800		1.700	1.700	
4	Đường Số 18 nối dài, xã Tân Phúc	5.000	5.000	5.000		0	0	
5	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Khúc Văn Hiệp đến nhà bà Khúc Thị Liên thôn Tân Quang, xã Sông Phan	1.500	1.500	400		1.100	1.100	
6	Phòng họp UBND huyện	4.500	4.500	1.270		3.230	3.230	
7	Trụ sở làm việc ban Quản lý công trình công cộng huyện Hàm Tân	6.000	6.000	4.000		6.000	2.000	
8	Hệ thống họp trực tuyến cấp huyện cấp xã huyện Hàm Tân	2.000	2.000			2.000	2.000	
9	Nhựa hoa đường Khu phố 1, thị trấn Tân Minh đến xã Tân Đức	2.000	2.000	2.000		0	0	
10	Trụ sở làm việc xã Sông Phan (vị trí mới)	5.000	5.000	5.000		0	0	
11	Bồi thường, giải phóng mặt bằng khu đất quy hoạch xây dựng chợ Tân Nghĩa	2.661	2.661	2.661		0	0	
12	Trường TH Tân Minh (Khối nhà bếp, nhà ăn)	30	30			30	30	
13	Trường TH Tân Phúc 1 (Khối nhà bếp, nhà ăn)	30	30	30		0	0	
14	Trường TH Tân Xuân 1 (Khối nhà bếp, nhà ăn)	30	30	30		0	0	
15	Trường TH Tân Thắng 1 (Khối nhà bếp, nhà ăn)	30	30			30	30	
16	Nhà thi đấu huyện Hàm Tân giai đoạn 2	1.500	1.500			1.500	1.500	
17	Thao trường bắn súng bộ binh cấp huyện và cấp xã; cụm Sông Phan - Tân Nghĩa - Tân Hà - Tân Mỹ	6.000	6.000	5.000		6.000	1.000	
18	Sửa chữa nhà làm việc Huyện ủy	2.385			2.385	2.385	2.385	
19	Sửa chữa khối nhà làm việc chính trụ sở UBND thị trấn Tân Minh	1.000			1.000	1.000	1.000	
20	Đường vào thao trường bắn súng bộ binh cấp xã cụm xã Tân Đức - Tân Minh - Tân Phúc	2.754			2.754	2.754	2.754	
21	Đường vào Trường Mẫu giáo Tân Nghĩa (điểm chính)	656			656	656	656	
22	Ủy thác Ngân hàng chính sách để cho vay	7.000			7.000	7.000	7.000	
23	Lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	1.604			1.604	1.604	1.604	
24	Lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Hàm Tân	3.500			3.500	3.500	3.500	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 31/8/2020)	Trình điều chỉnh, bổ sung		Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
25	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa Trang huyện	1.500			1.500	1.500	1.500	
26	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang cum 3 xã Tân phúc, Tân Minh, Tân Đức	700			700	700	700	
27	Quy hoạch chi tiết trung tâm xã Sông Phan	2.800			2.800	2.800	2.800	
28	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Tân Minh (mở rộng)	5.000			5.000	5.000	5.000	
29	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Tân Nghĩa (mở rộng)	8.000			8.000	8.000	8.000	
IV	HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THỦY LỢI NHỎ	6.753	6.753			6.753	6.753	
V	HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAO THÔNG NÔNG THÔN	7.000	7.000			7.000	7.000	

PHỤ LỤC 01
BỔ SUNG, CẮT GIẢM DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG
GIẢI ĐOẠN 2021-2025 TỪ NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI CỦA HUYỆN
 (kèm theo Nghị quyết số 25 /NQ-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của HĐND huyện Hàm Tân)

STT	Danh mục công trình
A	CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
1	Trường tiểu học Tân Minh
2	Trường Mẫu giáo Tân Phúc
3	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Hàm Tân
4	Nhựa hóa các tuyến đường nội thị thị trấn Tân Nghĩa (giai đoạn 2)
5	Đường vào khu sản xuất thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân
6	Sửa chữa, nâng cấp đường GTNT xóm 3, Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân
7	Đường Số 18 nối dài, xã Tân Phúc
8	Nhựa hóa đường Khu phố 1, thị trấn Tân Minh đến xã Tân Đức
9	Trụ sở làm việc xã Sông Phan (vị trí mới)
10	Bồi thường, giải phóng mặt bằng khu đất quy hoạch xây dựng chợ Tân Nghĩa
11	Trường TH Tân Phúc 1 (Khối nhà bếp, nhà ăn)
12	Trường TH Tân Xuân 1 (Khối nhà bếp, nhà ăn)
B	CÁC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
I	Bổ sung danh mục công trình hoàn thành trước năm 2020
1	Khu dân cư tập trung 02 ha, xã Tân Đức
2	02 Công bản thôn Đông Thanh, xã Tân Hà
3	Sửa chữa và mở rộng khúc cua gấp tuyến đường Grao, xã Tân Đức
4	Đường vào Trường THPT Hàm Tân
5	Sửa chữa nhà làm việc; tường rào và sân bê tông UBND thị trấn Tân Nghĩa
6	Sửa chữa, mở rộng nhà làm việc UBND xã Tân Đức
7	Đường Suối Giêng đi Đồn Mỹ (giai đoạn 1), xã Tân Đức
8	Đường vào nghĩa địa thôn 3, xã Tân Phúc
9	Đường đội 1, đội 3, thôn Đông Thanh
10	Cải tạo, xây mới nhà vệ sinh Khối mặt trận đoàn thể huyện Hàm Tân
11	Sửa chữa cầu thôn Đông Thuận, xã Tân Hà
12	Đường số 11, thôn An Bình, xã Sông Phan
13	Trường THCS Tân Nghĩa (khởi hành chính - hiệu bộ)
14	Trường THCS Tân Thắng, huyện Hàm Tân
15	Trường tiểu học Tân Nghĩa 2 (khởi hành chính - hiệu bộ)
16	Trường Tiểu học Tân Minh, phân hiệu 2
17	Trường Mẫu giáo Tân Thắng (điểm thôn Cô Kiều)
18	Trường Mẫu giáo Tân Thắng (điểm thôn Phò Trì)
19	Trường Tiểu học Tân Đức 2, thôn Suối Giêng, xã Tân Đức. Hạng mục 01 phòng thư viện
20	Máy phát truyền thanh dự phòng công suất thấp

STT	Danh mục công trình
II	Bổ sung danh mục công trình bức xúc
1	Sửa chữa nhà làm việc Huyện ủy
2	Sửa chữa khối nhà làm việc chính trụ sở UBND thị trấn Tân Minh
3	Đường vào thao trường bắn súng bộ binh cấp xã cụm xã Tân Đức - Tân Minh - Tân Phúc
4	Đường vào Trường Mẫu giáo Tân Nghĩa (điểm chính)
5	Ủy thác Ngân hàng chính sách để cho vay
6	Lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050
7	Lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Hàm Tân
8	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa Trang huyện
9	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang cụm 3 xã Tân phúc, Tân Minh, Tân Đức
10	Quy hoạch chi tiết trung tâm xã Sông Phan
11	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Tân Minh (mở rộng)
12	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Tân Nghĩa (mở rộng)



PHỤ LỤC 02

**ĐIỀU CHỈNH TĂNG, GIẢM VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
TỪ NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI CỦA HUYỆN**

(kèm theo Nghị quyết số 25 /NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của HĐND huyện Hàm Tân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đánh mục công trình	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 31/8/2020)	Trình điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm	Tăng		
1	2	4	5	6	8	9
	VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN	73.917	50.230	50.230	73.917	
I	Thanh toán nợ	22.324	10.449	11.796	23.671	
1	Lát gạch vỉa hè đường Đông Tây (lý trình Km0+ 800 đến Km0 + 970)	64		369	433	
2	Láng nhựa đường vào nghĩa trang huyện	1.259	60		1.199	
3	Trường tiểu học Tân Minh	1.500	1.500		0	
4	Trường Mẫu giáo Tân Phúc	1.156	1.156		0	
5	Trường Mẫu giáo Sông Phan - Diêm thôn Tân Hưng	6.955	1.500		5.455	
6	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Hàm Tân	2.595	2.595		0	
7	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Hàm Tân (giai đoạn 2)	1.053	755		298	
8	Sửa chữa Trạm y tế thị trấn Tân Nghĩa	105	1		104	
9	Sửa chữa đèn tường niệm liệt sỹ huyện Hàm Tân	287	71		216	
10	Hội trường kết hợp trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Tân Minh	517	8		509	
11	Sửa chữa, nâng cấp khối nhà làm việc các phòng ban và nhà kho UBND huyện	1.100		2.807	3.907	
12	Phòng họp ban chấp hành Huyện ủy huyện Hàm Tân	1.801	243		1.558	
13	Nhà để xe, sửa chữa nhà công vụ Huyện ủy Hàm Tân	500		149	649	
14	Kho lưu trữ và phòng tiếp công dân huyện Hàm Tân	706	497		209	
15	Sửa chữa khối nhà làm việc, Hội trường UBND huyện Hàm Tân	596	366		230	
16	Nhà làm việc Ban quản lý dự án	2.130	1.697		433	
17	Khu dân cư tập trung 02 ha, xã Tân Đức			489	489	
18	02 Cổng bản thôn Đông Thanh, xã Tân Hà			49	49	
19	Sửa chữa và mở rộng khúc cua gấp tuyến đường Grao, xã Tân Đức			38	38	
20	Đường vào Trường THPT Hàm Tân			59	59	
21	Sửa chữa nhà làm việc; tường rào và sân bê tông UBND thị trấn Tân Nghĩa			27	27	
22	Sửa chữa, mở rộng nhà làm việc UBND xã Tân Đức			93	93	
23	Đường Suối Giêng đi Đồn Mỹ (giai đoạn 1), xã Tân Đức			318	318	

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 31/8/2020)	Trình điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm	Tăng		
24	Đường vào nghĩa địa thôn 3, xã Tân Phúc			23	23	
25	Đường đội 1, đội 3, thôn Đông Thanh			68	68	
26	Cải tạo, xây mới nhà vệ sinh Khôi mặt trận đoàn thể huyện Hàm Tân			72	72	
27	Sửa chữa cầu thôn Đông Thuận, xã Tân Hà			10	10	
28	Đường số 11, thôn An Bình, xã Sông Phan			408	408	
29	Trường THCS Tân Nghĩa (khởi hành chính - hiệu bộ)			556	556	
30	Trường THCS Tân Thắng, huyện Hàm Tân			2.049	2.049	
31	Trường tiểu học Tân Nghĩa 2 (khởi hành chính - hiệu bộ)			536	536	
32	Trường Tiểu học Tân Minh, phân hiệu 2			1.810	1.810	
33	Trường Mẫu giáo Tân Thắng (điểm thôn Cô Kiều)			636	636	
34	Trường Mẫu giáo Tân Thắng (điểm thôn Phò Trì)			1.170	1.170	
35	Trường Tiểu học Tân Đức 2, thôn Suối Giêng, xã Tân Đức. Hạng mục 01 phòng thư viện			27	27	
36	Máy phát truyền thanh dự phòng công suất thấp			33	33	
II	Công trình chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	14.372	13.590	35	817	
1	Nhựa hóa các tuyến đường nội thị thị trấn Tân Nghĩa (giai đoạn 2)	8.000	8.000		0	
2	Đường vào khu sản xuất thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân	2.850	2.850		0	
3	Sửa chữa, nâng cấp đường GTNT xóm 3, Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân	240	240		0	
4	Đường trung tâm xã Thắng Hải. Tuyến đường số 8 và số 13	2.882	2.500		382	
5	Sửa chữa trụ sở Nhà làm việc Khôi mặt trận đoàn thể huyện Hàm Tân	400		35	435	
III	Công trình mới giai đoạn 2021-2025	37.221	26.191	38.399	49.429	
1	Đường Lê Đại Hành, thị trấn Tân Minh	2.000		1.500	3.500	
2	Sửa chữa nâng cấp đường GTND dốc đồi, xã Tân Đức	2.500	800		1.700	
3	Đường Số 18 nối dài, xã Tân Phúc	5.000	5.000		0	
4	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Khúc Văn Hiệp đến nhà bà Khúc Thị Liên thôn Tân Quang, xã Sông Phan	1.500	400		1.100	
5	Phòng họp UBND huyện	4.500	1.270		3.230	
6	Trụ sở làm việc ban Quản lý công trình công cộng huyện Hàm Tân	6.000	4.000		2.000	
7	Nhựa hóa đường Khu phố 1, thị trấn Tân Minh đến xã Tân Đức	2.000	2.000		0	
8	Trụ sở làm việc xã Sông Phan (vị trí mới)	5.000	5.000		0	

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 31/8/2020)	Trình điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm	Tăng		
9	Bồi thường, giải phóng mặt bằng khu đất quy hoạch xây dựng chợ Tân Nghĩa	2.661	2.661		0	
10	Trường TH Tân Phúc 1 (Khối nhà bếp, nhà ăn)	30	30		0	
11	Trường TH Tân Xuân 1 (Khối nhà bếp, nhà ăn)	30	30		0	
12	Thao trường bắn súng bộ binh cấp huyện và cấp xã; cụm Sông Phan - Tân Nghĩa - Tân Hà - Tân Xuân	6.000	5.000		1.000	
13	Sửa chữa nhà làm việc Huyện ủy			2.385	2.385	
14	Sửa chữa khối nhà làm việc chính trụ sở UBND thị trấn Tân Minh			1.000	1.000	
15	Đường vào thao trường bắn súng bộ binh cấp xã cụm xã Tân Đức - Tân Minh - Tân Phúc			2.754	2.754	
16	Đường vào Trường Mẫu giáo Tân Nghĩa (điểm chính)			656	656	
17	Ủy thác Ngân hàng chính sách để cho vay			7.000	7.000	
18	Lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050			1.604	1.604	
19	Lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Hàm Tân			3.500	3.500	
20	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa Trang huyện			1.500	1.500	
21	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang cụm 3 xã Tân phúc, Tân Minh, Tân Đức			700	700	
22	Quy hoạch chi tiết trung tâm xã Sông Phan			2.800	2.800	
23	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Tân Minh (mở rộng)			5.000	5.000	
24	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Tân Nghĩa (mở rộng)			8.000	8.000	

